

Số: 2169/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 22 tháng 12 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Kế hoạch Phòng thủ dân sự quốc gia
giai đoạn 2021 - 2025

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 02/2019/NĐ-CP ngày 02 tháng 01 năm 2019 của Chính phủ về phòng thủ dân sự;

Căn cứ Quyết định số 1042/QĐ-TTg ngày 19 tháng 8 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị định số 02/2019/NĐ-CP ngày 02 tháng 01 năm 2019 của Chính phủ về phòng thủ dân sự;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng tại Tờ trình số 4894/TTr-BQP ngày 07 tháng 12 năm 2021.

QUYẾT ĐỊNH:

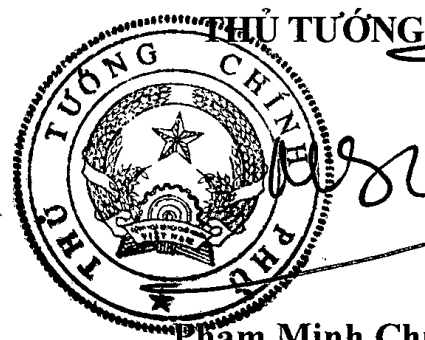
Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch Phòng thủ dân sự quốc gia giai đoạn 2021 - 2025.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Ban Chỉ đạo Phòng thủ dân sự quốc gia, các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, các cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Ban Chỉ đạo Phòng thủ dân sự quốc gia;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Công TTĐT, các Vụ: TH, NN, CN, KGVX;
- Lưu: VT, NC (2). 10



Phạm Minh Chính



KẾ HOẠCH

Phòng thủ dân sự quốc gia giai đoạn 2021 - 2025

(Kèm theo Quyết định số 1169 /QĐ-TTg

ngày 22 tháng 12 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ)

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

1. Tình hình thế giới, khu vực

Trong những năm tới, hòa bình, hợp tác và phát triển vẫn là xu thế lớn, song dự báo môi trường chính trị, an ninh thế giới và khu vực tiếp tục có những diễn biến phức tạp. Toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế tiếp tục tiến triển nhưng đang bị thách thức bởi sự cạnh tranh ảnh hưởng giữa các nước lớn với sự trỗi dậy của chủ nghĩa dân tộc cực đoan. Cục diện thế giới tiếp tục thay đổi theo hướng đa cực, đa trung tâm; các nước lớn vẫn hợp tác, thỏa hiệp, nhưng đấu tranh, kiềm chế lẫn nhau gay gắt hơn. Chủ nghĩa dân túy, dân tộc cực đoan, chủ nghĩa cường quyền nước lớn, chủ nghĩa thực dụng trong quan hệ quốc tế đang làm gia tăng rủi ro đối với môi trường chính trị, an ninh quốc tế, đặt các nước đang phát triển, nhất là các nước nhỏ đứng trước nhiều khó khăn, thách thức.

Biến đổi khí hậu ngày càng rõ rệt hơn. Tần suất bão gia tăng và có quỹ đạo ngày càng khó dự báo hơn; xu thế tăng của nhiệt độ trung bình năm cùng với sự biến đổi của lượng mưa làm cho hạn hán, lũ lụt ngày càng bất thường hơn. Biến đổi khí hậu đã làm gia tăng các hiện tượng thời tiết cực đoan và làm gia tăng các loại hình thiên tai có nguồn gốc khí tượng (bão, lũ, hạn hán, sạt lở đất, xâm nhập mặn...), tác động xấu đến hoạt động kinh tế, xã hội, môi trường và sự an toàn của con người.

Khu vực châu Á - Thái Bình Dương, trong đó Đông Nam Á, có vị trí chiến lược ngày càng quan trọng, là khu vực cạnh tranh gay gắt giữa các cường quốc và tiềm ẩn nhiều bất ổn. Chính sách cường quyền của các nước lớn, nhu cầu bảo hộ lợi ích của các nước trong khu vực, sự bất ổn về chính trị ở một số quốc gia đang tạo nên làn sóng chạy đua vũ trang. Tranh chấp chủ quyền lãnh thổ, chủ quyền biển, đảo diễn ra căng thẳng, phức tạp và ngày càng quyết liệt hơn. Hòa bình, ổn định, tự do, an ninh, an toàn hàng hải, hàng không trên Biển Đông đứng trước thách thức lớn, tiềm ẩn nguy cơ xảy ra xung đột vũ trang, chiến tranh.

2. Tình hình trong nước và thực trạng công tác phòng thủ dân sự

Những năm vừa qua, đất nước đã đạt được nhiều thành tựu to lớn trên nhiều lĩnh vực. Chính trị, xã hội ổn định, quốc phòng, an ninh được giữ vững và tăng cường; kinh tế tăng trưởng từng bước vững chắc; quản lý tài nguyên, bảo vệ môi

trường và thích ứng với biến đổi khí hậu được chú trọng, bước đầu đạt được kết quả tích cực. Đời sống nhân dân tiếp tục được cải thiện. Chương trình xây dựng nông thôn mới hoàn thành trước thời hạn quy định và vượt mục tiêu đề ra; hệ thống y tế dự phòng và mạng lưới y tế cơ sở được củng cố; chất lượng giáo dục phổ thông, giáo dục đại học tiếp tục được nâng lên; Chính phủ đã có nhiều chương trình quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; công tác quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu đã có chuyển biến rõ rệt, hệ thống văn bản quy phạm pháp luật được xây dựng khá đầy đủ và toàn diện, tất cả các yếu tố trên đây đã tạo cơ sở vững chắc cho công tác phòng thủ dân sự. Tuy nhiên, trong bối cảnh ảnh hưởng từ bên ngoài gia tăng, cạnh tranh ngày càng gay gắt trong khi độ mở của nền kinh tế cao, sức chống chịu còn hạn chế, cùng với tác động của biến đổi khí hậu ngày càng mạnh, các loại dịch bệnh xảy ra, đặc biệt là đại dịch Covid-19 đã ảnh hưởng rất nghiêm trọng đến tình hình phát triển kinh tế - xã hội và đời sống nhân dân.

Công tác phòng thủ dân sự thời gian qua đã được triển khai đồng bộ từ trung ương đến địa phương, đạt được những kết quả quan trọng trong việc phòng, chống, khắc phục hậu quả thảm họa, sự cố, thiên tai, góp phần quan trọng trong quá trình xây dựng, phát triển kinh tế - xã hội của đất nước. Công tác thông tin tuyên truyền nâng cao ý thức người dân ngày càng chủ động với hình thức đa dạng, nội dung phong phú hơn đã cuốn hút được nhân dân tích cực, chủ động tham gia vào công tác phòng thủ dân sự. Công tác xây dựng kế hoạch ở các bộ nhằm ứng phó với các tình huống, thảm họa bước đầu đáp ứng kịp thời công tác chỉ đạo, điều hành và phối hợp lực lượng khi có tình huống xảy ra. Lực lượng chuyên trách, kiêm nhiệm được quan tâm về tổ chức, trang bị cũng như nghiệp vụ, đáp ứng ngày càng tốt hơn yêu cầu phòng ngừa, ứng phó và khắc phục hậu quả thảm họa, sự cố. Hệ thống văn bản quy phạm pháp luật liên quan công tác phòng thủ dân sự tiếp tục được bổ sung và hoàn thiện đã tạo nền tảng vững chắc để huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực của trung ương và địa phương nhằm tăng cường khả năng phòng ngừa và giảm thiểu thiệt hại do thiên tai, sự cố, dịch bệnh gây ra. Các công trình trú ẩn sử dụng trong chiến tranh, công trình tránh bão cho cộng đồng trên các đảo gần bờ và xa bờ đang được tiếp tục triển khai theo quy hoạch của các bộ, các địa phương.

Bên cạnh kết quả đạt được công tác phòng thủ dân sự vẫn còn những hạn chế, bất cập cần khắc phục: Năng lực dự báo, cảnh báo rủi ro thiên tai chưa theo kịp yêu cầu của thực tiễn, vẫn còn bị động đối với một số loại hình thiên tai như lũ lụt, sạt lở đất. Công tác di dời người dân từ vùng có nguy cơ cao đến khu vực an toàn còn chậm; công tác thông tin tuyên truyền, phổ biến kiến thức cho người dân khu vực vùng núi, vùng đồng bào dân tộc thiểu số chưa cao. Sự phối kết hợp giữa các bộ, ngành và địa phương trong việc xây dựng, thực hiện quy hoạch cũng như ứng phó một số loại hình thiên tai vẫn còn nội dung chưa thống nhất, thiếu đồng bộ trong tổ chức thực hiện. Trang bị, phương tiện của lực lượng chuyên trách vẫn còn thiếu về chủng loại cũng như số lượng so với yêu cầu nhiệm vụ, đặc biệt trong lĩnh vực phòng cháy chữa cháy, ứng phó sự cố hóa học, sinh học, bức xạ và hạt nhân. Việc ứng dụng khoa học công nghệ vào giám sát dự báo, cảnh báo để ứng phó rủi

ro thiên tai, thảm họa chưa đồng đều ở các khâu và chưa tạo được đột phá trong công tác quản lý rủi ro thiên tai, thảm họa. Công tác đầu tư ngân sách, bảo đảm vật chất, trang bị, phương tiện, vật tư cho phòng thủ dân sự còn thiếu và chưa đồng bộ. Một số địa phương chưa gắn kết chặt chẽ xây dựng, phát triển kết cấu hạ tầng kinh tế với nâng cao năng lực phòng thủ dân sự cho địa phương mình. Để khắc phục các tồn tại, hạn chế trên đây cần phải có sự vào cuộc của các cơ quan quản lý nhà nước từ trung ương đến địa phương và sự tham gia tích cực của mỗi người dân, trên cơ sở hoàn thiện cơ chế chính sách và tăng cường nguồn lực cho công tác phòng thủ dân sự.

3. Đặc điểm địa hình, thời tiết, khí hậu, thủy văn

Việt Nam có vị trí chiến lược hết sức quan trọng trong khu vực Đông Nam Á. Trên bộ, diện tích đất liền có hơn 330 ngàn km², địa thế dài và hẹp; có đường biên giới trên bộ dài khoảng 5.044 km, tiếp giáp với Trung Quốc, Lào, Campuchia. Địa hình chia thành các vùng: rừng núi, trung du, đồng bằng ven biển.

Vùng rừng núi có nhiều núi đá, nhiều hang động, với nhiều kích cỡ khác nhau; nhiều hang động có thể tận dụng cải tạo thành các công trình phòng thủ dân sự. Tuy nhiên, là vùng có nhiều núi cao, hiểm trở, có nhiều đường độc đạo, sông suối, thác ghềnh nên dễ bị chia cắt vào mùa mưa, gây ách tắc khó khăn cho cơ động lực lượng, nhất là khi di chuyển, sơ tán, bảo đảm cơ sở vật chất hậu cần, kỹ thuật cho khắc phục thảm họa, chiến tranh.

Trung du là vùng chuyển tiếp giữa vùng rừng núi và đồng bằng, khu vực này mạng đường xá tương đối phát triển, mật độ sông ngòi không lớn. Địa hình thuận lợi cho việc xây dựng công trình phòng tránh, cơ động lực lượng, phân tán, sơ tán người và trang bị khi xảy ra thảm họa, chiến tranh; nhưng địa hình trống trải, khó khăn trong tổ chức nguy trang, che dấu lực lượng, phương tiện; tiềm ẩn nhiều nguy cơ gây ra thảm họa, sạt lở đất, cháy rừng, sập đổ hầm lò, công trình giao thông.

Vùng đồng bằng ven biển hình thành hai khu vực lớn ở Bắc Bộ và Nam Bộ. Vùng đồng bằng mật độ dân cư cao, đời sống phát triển, tập trung nhiều đô thị, thành phố lớn, nhiều trung tâm chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội, nhiều khu chế xuất, khu công nghiệp lớn trong nước và nước ngoài. Hệ thống giao thông phát triển cả đường bộ, đường không, đường sông, đường ven biển thuận tiện cho cơ động, triển khai lực lượng, vận chuyển lực lượng, phương tiện ứng cứu; song do mật độ cư dân đông, mức độ tập trung vật chất rất lớn nên tiềm ẩn nhiều rủi ro về thiên tai, các sự cố nghiêm trọng trong hoạt động sản xuất.

Vùng biển Việt Nam rộng hơn 1 triệu km², với hơn 3.000 hòn đảo lớn, nhỏ và hai quần đảo lớn là Hoàng Sa, Trường Sa. Các đảo, cụm đảo hình thành từng tuyến từ ngoài vào trong tạo thuận lợi cho tổ chức các điểm tránh, trú cho tàu thuyền trên biển; biển chứa đựng nguồn tài nguyên thiên nhiên phong phú để phát triển kinh tế đất nước, nhưng cũng tiềm ẩn nhiều rủi ro về thiên tai, thảm họa ô nhiễm môi trường.

Do địa hình trải dài trên các vĩ độ nên thời tiết, khí hậu, thủy văn của nước ta đa dạng và phức tạp. Khí hậu miền Bắc, miền Trung biến động mạnh theo mùa tạo nên nhiều hình thái thời tiết cực đoan như giông, lốc, lũ lụt, sạt lở đất, hạn hán... khí hậu miền Nam ít biến động hơn nhưng do địa hình thấp nên chịu ảnh hưởng nhiều của triều cường, xâm nhập mặn. Trung bình hàng năm cả nước có trên dưới 10 cơn bão, áp thấp nhiệt đới đổ bộ vào đất liền gây thiệt hại lớn cho vùng đồng bằng ven biển. Bão vào còn gây mưa lớn, tạo ra lũ, sạt lở đất ở vùng núi và trung du ảnh hưởng nghiêm trọng đến hạ tầng giao thông và cuộc sống của nhân dân. Thực tế cho thấy biến đổi khí hậu diễn biến ngày càng phức tạp ảnh hưởng rất lớn đến các hoạt động phòng thủ dân sự.

4. Dự báo các loại hình thảm họa phải tập trung đối phó

Trong giai đoạn 2021 - 2025 và các năm tiếp theo, dự báo các loại hình thảm họa có thể xảy ra phải tập trung đối phó gồm:

- Thảm họa do chiến tranh.
- Thảm họa do động đất.
- Thảm họa do sóng thần.
- Thảm họa do bão, siêu bão.
- Thảm họa do ngập lụt trên diện rộng.
- Thảm họa do nước biển dâng, xâm nhập mặn.
- Thảm họa do ô nhiễm môi trường nghiêm trọng.
- Thảm họa do rò rỉ chất phóng xạ.
- Thảm họa do sập đổ công trình nghiêm trọng.
- Thảm họa do tai nạn giao thông nghiêm trọng.
- Thảm họa cháy nổ, cháy rừng trên quy mô rộng.
- Thảm họa sinh học, dịch bệnh nguy hiểm.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Tăng cường quản lý nhà nước về phòng thủ dân sự, huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực đảm bảo phòng ngừa, cảnh báo, ứng phó kịp thời, khắc phục hậu quả, hạn chế đến mức thấp nhất thiệt hại về người, tài sản của nhà nước và của nhân dân; giữ vững ổn định chính trị xã hội, bảo đảm phát triển kinh tế bền vững.

2. Mục tiêu cụ thể

Tiếp tục hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật; bổ sung các cơ chế, chính sách về phòng thủ dân sự, đặc biệt trong lĩnh vực phòng, chống thiên tai và phòng, chống dịch bệnh truyền nhiễm.

Nâng cao năng lực dự báo, cảnh báo các sự cố, thiên tai, thảm họa; tăng cường năng lực giám sát các nguy cơ thảm họa với môi trường và khu dân cư.

Nâng cao năng lực ứng phó, khắc phục hậu quả cho lực lượng làm nhiệm vụ phòng thủ dân sự, cho cộng đồng và toàn dân.

Triển khai hệ thống công trình phòng thủ dân sự theo chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phù hợp với vùng, miền và điều kiện tự nhiên, từng bước nâng cao khả năng thích ứng và ứng phó hiệu quả với các loại hình thảm họa.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Nhiệm vụ

Kế hoạch phòng thủ dân sự quốc gia giai đoạn 2021 - 2025 xác định công tác chuẩn bị và ứng phó với nguy cơ thảm họa chiến tranh là thường xuyên, lâu dài; công tác phòng ngừa, ứng phó và khắc phục hậu quả các thảm họa do sự cố, thiên tai là thường xuyên và cấp bách; trong đó ứng phó và khắc phục thảm họa thiên tai là trọng tâm.

a) Nhiệm vụ phòng ngừa

Xây dựng và hoàn thiện đồng bộ hệ thống văn bản quy phạm pháp luật: Nghiên cứu xây dựng luật phòng thủ dân sự, hoàn thiện hệ thống văn kiện, kế hoạch ứng phó với các loại hình thiên tai, thảm họa bảo đảm thống nhất, đồng bộ.

Kiện toàn tổ chức chỉ đạo, chỉ huy đi đôi với kiện toàn lực lượng chuyên trách, lực lượng kiêm nhiệm thực hiện nhiệm vụ phòng thủ dân sự từ trung ương đến các địa phương.

Tiếp tục hoàn thiện hệ thống quan trắc và xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia; duy trì lực lượng, phương tiện trực quan sát, giám sát, cảnh báo và sẵn sàng triển khai ứng phó kịp thời khi có tình huống.

Tổ chức huấn luyện kỹ năng nghiệp vụ cho lực lượng chuyên trách, lực lượng kiêm nhiệm cùng với việc tổ chức diễn tập, hội thao, thông tin tuyên truyền phổ cập cho nhân dân để nâng cao năng lực ứng phó khi có tình huống.

Lập quy hoạch và xây dựng công trình phòng thủ dân sự phù hợp với quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội cả nước, địa phương và quy hoạch phát triển ngành, bảo đảm phát triển bền vững.

Đầu tư xây dựng công trình trú ẩn, di dân, kho, trạm bảo đảm tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia; tổ chức dự trữ vật chất hậu cần, phương tiện kỹ thuật và các cơ sở vật chất thiết yếu khác theo quy định.

b) Nhiệm vụ ứng phó

Khẩn trương khảo sát, đánh giá kịp thời quy mô sự cố thiên tai, thảm họa, dự báo diễn biến tiếp theo, nhanh chóng xác định kịch bản ứng phó hiệu quả.

Tổ chức sơ tán, phân tán bảo đảm an toàn cho nhân dân và các cơ quan, tổ chức; sơ tán tài sản, vật chất ra khỏi khu vực ảnh hưởng bởi thiên tai, thảm họa.

Huy động tối đa nhân lực, phương tiện, trang thiết bị kỹ thuật và nhu yếu phẩm; tập trung nỗ lực bảo đảm hậu cần, hóa chất vật tư y tế, thuốc chữa bệnh cho lực lượng ứng phó và nhân dân vùng bị thiên tai, thảm họa, dịch bệnh.

Thường xuyên cập nhật và dự báo tình hình cho nhân dân, đặc biệt ở khu vực bị ảnh hưởng bởi thiên tai, dịch bệnh, duy trì hệ thống thông tin liên lạc thông suốt bảo đảm cho chỉ huy, chỉ đạo, điều hành từ trung ương đến các địa phương và các lực lượng ứng phó.

Bảo đảm an ninh, trật tự an toàn xã hội tại khu vực xảy ra thiên tai, thảm họa, dịch bệnh.

c) Nhiệm vụ khắc phục hậu quả

Tăng cường các biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường; thực hành tiêu độc, tẩy xạ, diệt trùng, khắc phục hậu quả ô nhiễm môi trường, phòng chống dịch bệnh, bảo đảm an toàn môi trường sống.

Tổ chức khắc phục hư hỏng hạ tầng, khẩn trương khôi phục, ổn định sản xuất và các hoạt động kinh tế của địa phương.

Thực hiện công tác chính sách, tiến hành các biện pháp ổn định đời sống cho nhân dân và đưa các hoạt động xã hội trở lại bình thường.

2. Giải pháp chủ yếu

a) Giữ vững và tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý của Nhà nước, phát huy vai trò của các lực lượng, cả hệ thống chính trị và toàn dân đối với hoạt động phòng thủ dân sự

Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy đảng; phân công, phân cấp, xác định rõ trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức đối với công tác phòng thủ dân sự, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai, thảm họa.

Bồi dưỡng nâng cao kiến thức và năng lực thực hiện nhiệm vụ phòng thủ dân sự cho đội ngũ cán bộ các cấp theo phạm vi trách nhiệm, quyền hạn của từng cấp, từng ngành, chú trọng đội ngũ cán bộ cơ sở để đáp ứng yêu cầu "tại chỗ" trong phòng chống thiên tai, thảm họa.

Nâng cao năng lực, hiệu quả phối hợp giữa các ban, bộ, ngành, địa phương trong lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ phòng thủ dân sự; tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra phòng thủ dân sự.

Tăng cường vai trò giám sát của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức thành viên trong thực hiện Kế hoạch.

b) Đẩy mạnh công tác thông tin tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức, trách nhiệm cho các cấp, các ngành và toàn dân về phòng thủ dân sự

Thực hiện tốt công tác tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức, trách nhiệm, ý thức chấp hành các quy định của pháp luật; đấu tranh, làm thất bại âm mưu của thế lực phản động lợi dụng thiên tai, thảm họa kích động, lôi kéo phần

từ chống đối Đảng, Nhà nước gây khó khăn cho thực hiện nhiệm vụ phòng thủ dân sự.

Đổi mới nội dung tuyên truyền, giáo dục; chỉ đạo cơ quan chuyên môn nghiên cứu, đưa vào chương trình đào tạo kiến thức cơ bản về phòng thủ dân sự cho các học viện, nhà trường trong và ngoài quân đội. Phổ biến kinh nghiệm, xây dựng năng lực, kỹ năng phòng tránh thiên tai, thảm họa, thích ứng với biến đổi khí hậu cho mọi người dân, doanh nghiệp và toàn xã hội.

Bồi dưỡng, nâng cao năng lực, trình độ chuyên môn nghiệp vụ và kiến thức về phòng thủ dân sự cho đội ngũ cán bộ làm nhiệm vụ thông tin, tuyên truyền tại các ban, bộ, ngành trung ương, địa phương và lực lượng vũ trang.

Quy định rõ trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức trong việc tuyên truyền về phòng thủ dân sự.

c) Tiếp tục hoàn thiện cơ chế hoạt động để thực hiện có hiệu quả công tác phòng thủ dân sự

Hoàn thiện cơ chế lãnh đạo, chỉ đạo của Ban Chỉ đạo Phòng thủ dân sự quốc gia và Ban chỉ huy phòng thủ dân sự của các ban, bộ, ngành trung ương, địa phương, các tổ chức xã hội có liên quan.

Hoàn thiện cơ chế hoạt động của lực lượng chuyên trách, kiêm nhiệm thực hiện nhiệm vụ phòng thủ dân sự từ trung ương đến các ban, bộ ngành và địa phương.

Bổ sung, hoàn thiện cơ chế phối hợp hoạt động giữa các ban, bộ, ngành có liên quan trong đào tạo, huấn luyện, diễn tập; bảo quản, quản lý, khai thác các công trình và cơ chế bảo đảm, sử dụng ngân sách cho đầu tư phát triển, mua sắm trang bị phương tiện, vật tư, xây dựng các công trình phòng thủ dân sự.

Bổ sung và hoàn thiện cơ chế, chính sách về cứu trợ, phục hồi và tái thiết sau thiên tai, thảm họa; xây dựng cơ chế khuyến khích, động viên, khen thưởng đối với cá nhân, tổ chức tham gia công tác phòng thủ dân sự.

Xây dựng và hoàn thiện cơ chế tiếp nhận, phối hợp lực lượng, phương tiện hàng viện trợ, hỗ trợ của các tổ chức, cá nhân, nguồn lực từ nhân dân và cộng đồng quốc tế.

Phát huy vai trò và huy động nguồn lực to lớn từ nhân dân; tăng cường xã hội hóa các dịch vụ công và khuyến khích tổ chức, cá nhân tham gia các hoạt động phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thảm họa; có các chính sách, biện pháp bảo vệ, hỗ trợ các đối tượng bị thiệt hại do thảm họa. Ưu tiên các địa bàn thường xuyên chịu tác động của thảm họa và đối tượng dễ bị tổn thương.

d) Kết hợp chặt chẽ phát triển kinh tế - xã hội với nâng cao năng lực phòng thủ dân sự

Xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội gắn với tăng cường khả năng phòng thủ dân sự từ thời bình và kịp thời điều chỉnh khi có thiên tai, thảm họa, dịch bệnh, chiến tranh.

Ưu tiên nguồn lực bảo đảm quốc phòng, an ninh trong điều kiện bình thường và sẵn sàng điều chỉnh để duy trì hoạt động sản xuất và các hoạt động thiết yếu của đời sống xã hội khi có thiên tai, thảm họa, dịch bệnh chiến tranh.

Chú trọng công tác quy hoạch xây dựng, quản lý chặt chẽ hệ thống công trình phát triển kinh tế - xã hội mang tính lưỡng dụng, sẵn sàng đáp ứng nhiệm vụ phòng thủ dân sự khi có tình huống, ưu tiên các khu vực, địa bàn có nguy cơ cao về tác động của thiên tai, dịch bệnh, chiến tranh.

Nghiên cứu đề xuất phân bổ và bổ sung nguồn vốn của các chương trình mục tiêu quốc gia để phát triển kinh tế - xã hội và nâng cao năng lực phòng thủ dân sự cho các khu dân cư.

đ) Đẩy mạnh nghiên cứu, ứng dụng khoa học và công nghệ hiện đại nâng cao năng lực cảnh báo, dự báo sớm

Đẩy mạnh các hoạt động điều tra cơ bản, đầu tư nghiên cứu khoa học và ứng dụng công nghệ mới trong lĩnh vực phòng, chống và giảm nhẹ thiên tai, thảm họa.

Khuyến khích và tăng cường áp dụng các thành tựu khoa học công nghệ tiên tiến nâng cao năng lực dự báo, cảnh báo, thông tin liên lạc, thông tin truyền thông; nâng cao năng lực nghiên cứu theo dõi biến đổi khí hậu; nghiên cứu ứng dụng công nghệ mới, vật liệu mới trong phòng, chống và giảm nhẹ thiên tai, thảm họa.

Xây dựng cơ chế, chính sách định hướng phát triển thị trường khoa học công nghệ cao, công nghệ tiên tiến; đẩy mạnh phát triển, tiếp nhận chuyển giao công nghệ mới hiện đại; phát triển khoa học công nghệ trong quản lý thiên tai, thảm họa, dịch bệnh, ô nhiễm môi trường.

Nghiên cứu xây dựng đề án tổng thể chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu; phòng, chống, hạn chế tác động của triều cường, ngập lụt, sạt lở, xâm nhập mặn do nước biển dâng.

e) Tăng cường diễn tập theo các phương án để nâng cao trình độ, khả năng thực hiện nhiệm vụ cho các lực lượng và nhân dân

Xây dựng kế hoạch và tổ chức huấn luyện, diễn tập xử lý các tình huống thiên tai, thảm họa bảo đảm chặt chẽ, phù hợp sát thực tế.

Tập trung huấn luyện đội ngũ cán bộ, lực lượng chuyên trách, kiêm nhiệm, gắn với vận động đông đảo quần chúng tham gia để nâng cao năng lực cứu hộ, cứu nạn cho các lực lượng chuyên trách, kiêm nhiệm và nhân dân địa phương. Lòng ghép nội dung huấn luyện phòng thủ dân sự trong chương trình bồi dưỡng kiến thức quốc phòng, an ninh cho các đối tượng và trong chương trình giáo dục quốc phòng, an ninh chính khóa cho học sinh, sinh viên, theo quy định của Chính phủ.

Tổ chức diễn tập theo các phương án, tập trung vào các phương án phức tạp, có nhiều khả năng xảy ra, huy động, phối hợp nhiều cấp, nhiều lực lượng để cứu hộ, sơ tán phòng, tránh thảm họa. Chuẩn bị đầy đủ cơ sở vật chất cho diễn tập, chú trọng đưa trang thiết bị, phương tiện hiện đại vào huấn luyện, diễn tập.

g) Tiến hành sơ kết, tổng kết thực hiện nhiệm vụ phòng thủ dân sự, từng

bước nâng cao chất lượng hoạt động phòng thủ dân sự

Định kỳ theo quy định, các cơ quan, tổ chức, đơn vị và địa phương tổ chức sơ kết, tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ phòng thủ dân sự trong lĩnh vực được phân công.

Sau các vụ việc nghiêm trọng do thiên tai, thảm họa phải tiến hành rút kinh nghiệm, kịp thời nhận diện khâu yếu, mặt yếu trong quá trình ứng phó để có biện pháp khắc phục; phổ biến các cách thức, phương pháp đã qua kiểm nghiệm để từng bước nâng cao hiệu quả công tác phòng thủ dân sự.

Tăng cường tổng kết thực tiễn để hoàn thiện các quy trình, giáo trình, tài liệu phục vụ công tác thông tin tuyên truyền, huấn luyện, bồi dưỡng kiến thức cũng như nghiên cứu chuyên ngành.

h) Tích cực mở rộng hợp tác quốc tế, tranh thủ nguồn lực bên ngoài nâng cao năng lực phòng thủ dân sự

Chủ động, tích cực hợp tác cùng các nước, các tổ chức khu vực và quốc tế trong ứng phó với thảm họa thiên tai, dịch bệnh, phòng chống biến đổi khí hậu.

Tăng cường hợp tác đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ; tích cực trao đổi thông tin về dự báo, cảnh báo thiên tai, thảm họa.

Đẩy mạnh hợp tác quản lý khai thác bảo vệ tài nguyên nước, tăng cường hợp tác tìm kiếm cứu nạn, cứu trợ nhân đạo phù hợp pháp luật và các thỏa thuận, điều ước quốc tế mà Việt Nam ký kết hoặc tham gia.

IV. NHIỆM VỤ CỦA CÁC BỘ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG

1. Bộ Quốc phòng

Giúp Chính phủ, thực hiện chức năng quản lý nhà nước về phòng thủ dân sự. Là cơ quan Thường trực của Ban Chỉ đạo Phòng thủ dân sự quốc gia. Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành liên quan, các tổ chức chính trị - xã hội và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương tổ chức triển khai Kế hoạch phòng thủ dân sự trên cả nước.

Tổ chức thống kê nhà nước về phòng thủ dân sự; rà soát lực lượng, phương tiện của các cơ quan, đơn vị thuộc quyền có khả năng tham gia tổ chức phòng ngừa, ứng phó với các loại hình thảm họa, báo cáo Ban Chỉ đạo Phòng thủ dân sự quốc gia nghiên cứu đưa vào phương án sử dụng lực lượng, phương tiện; sẵn sàng huy động lực lượng, phương tiện thuộc quyền tham gia ứng phó, khắc phục thảm họa.

Chủ trì, nghiên cứu, báo cáo Chính phủ trình Quốc hội ban hành Luật Phòng thủ dân sự; chỉ đạo, chỉ huy các đơn vị quân đội, dân quân tự vệ tham gia thực hiện các biện pháp phòng thủ dân sự; xây dựng cơ chế, chính sách quản lý, điều hành, hướng dẫn thực hiện Kế hoạch phòng thủ dân sự.

Phối hợp rà soát nhu cầu kinh phí cần thiết cho các hoạt động phòng thủ dân sự để báo cáo Chính phủ. Theo thẩm quyền rà soát bổ sung, sửa đổi, hệ thống văn bản, chính sách cho phù hợp với nguyên tắc phòng thủ dân sự.

Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành trung ương chỉ đạo thẩm định xây dựng các công trình, các danh mục trang thiết bị phòng chống chiến tranh, ứng phó thảm họa, tìm kiếm cứu nạn; chỉ đạo, chỉ huy các lực lượng thuộc quyền làm nhiệm vụ khi có chiến tranh, ứng phó thảm họa, tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ khắc phục hậu quả thảm họa, chiến tranh.

Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành trung ương có liên quan xây dựng chương trình, nội dung tuyên truyền, huấn luyện, diễn tập, bồi dưỡng kiến thức phòng thủ dân sự cho lực lượng nòng cốt cán bộ, đảng viên, công chức, học sinh, sinh viên và toàn dân. Tổ chức kiểm tra, giám sát và định kỳ sơ kết đánh giá rút kinh nghiệm việc thực hiện kế hoạch phòng thủ dân sự, báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

Tổ chức nghiên cứu, phổ biến và ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ về phòng thủ dân sự; thực hiện nhiệm vụ hợp tác quốc tế trong lĩnh vực phòng thủ dân sự; tiếp nhận, chia sẻ, thông tin dự báo, cảnh báo và thông tin liên quan đến thảm họa từ cơ quan, tổ chức trong nước và quốc tế, tham gia cung cấp thông tin về thảm họa cho cơ quan, tổ chức quốc tế theo quy định.

Chủ trì phối hợp với các bộ, ngành trung ương có liên quan tăng cường hợp tác quốc tế và hợp tác tìm kiếm cứu nạn đối với người, phương tiện của các tổ chức, cá nhân Việt Nam gặp nạn khi hoạt động trên vùng biển nước ngoài và vùng biển quốc tế bao gồm cả vùng biển tìm kiếm cứu nạn hàng hải, hàng không.

2. Bộ Công an

Tổ chức tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức cho cấp ủy, lãnh đạo, chỉ huy, cán bộ, chiến sĩ trong toàn lực lượng Công an và quần chúng nhân dân về các nguy cơ đe dọa an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội khi xảy ra các loại thảm họa.

Xây dựng các phương án, kịch bản cụ thể và tổ chức lực lượng, phương tiện sẵn sàng ứng phó thảm họa cháy lớn nhà cao tầng, khu đô thị, khu công nghiệp, khu dân cư, tăng cường đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trong vùng, khu vực xảy ra thảm họa, sự cố, thiên tai, dịch bệnh.

Chủ động phòng ngừa, phát hiện, ngăn chặn, đấu tranh làm thất bại âm mưu hoạt động của các thế lực thù địch, các đối tượng chống đối lợi dụng thảm họa để kích động chống phá, xâm phạm an ninh quốc gia hoặc thực hiện các hành vi vi phạm pháp luật.

3. Bộ Y tế

Tổ chức xây dựng quy hoạch hệ thống bệnh viện, viện nghiên cứu y tế dự phòng phục vụ công tác thu dung, cấp cứu, điều trị hàng loạt, dự phòng và ứng phó với các loại hình thiên tai, thảm họa, dịch bệnh theo khu vực.

Chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát các địa phương, các đơn vị triển khai xây dựng, đầu tư trang thiết bị các tổ, đội huy động ngành y tế, các đội y tế hỗ trợ khẩn cấp; tổ chức huấn luyện về y tế, kỹ thuật cấp cứu, vận chuyển cho các lực lượng tham gia phòng, chống thiên tai, thảm họa, dịch bệnh; sẵn sàng huy động đáp ứng các tình huống khẩn cấp.

Tổ chức dự trữ thuốc, hóa chất, trang thiết bị, vật tư y tế; sẵn sàng đáp ứng các tình huống khẩn cấp về y tế.

Hợp tác quốc tế trong lĩnh vực nghiên cứu khoa học, khám bệnh, cấp cứu, điều trị dự phòng và xử lý các tình huống thiên tai, thảm họa, dịch bệnh.

4. Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành trung ương, địa phương xây dựng kế hoạch và thực hiện các biện pháp giảm nhẹ hậu quả thiên tai theo quy định của pháp luật về phòng, chống thiên tai đáp ứng yêu cầu phòng thủ dân sự.

Chỉ đạo triển khai công tác phòng ngừa sự cố thiên tai, thảm họa do thiên tai gây ra; đánh giá mức độ thiệt hại, đề xuất phương án phục hồi, tái thiết sau sự cố, thảm họa.

Xây dựng quy trình cơ bản ứng phó với các loại hình thảm họa thiên tai theo phân cấp và hệ thống thông tin truyền thông trong phòng tránh, ứng phó với thảm họa thiên tai; phân vùng, đánh giá các khu vực trọng điểm có nguy cơ xảy ra thảm họa thiên tai.

5. Bộ Tài nguyên và Môi trường

Phối hợp với các bộ, ngành và địa phương thực hiện Kế hoạch phòng thủ dân sự; chủ trì công tác quan trắc, dự báo, thông báo, cảnh báo về thiên tai, thảm họa môi trường; chỉ đạo xây dựng hệ thống các trạm quan trắc.

Chỉ đạo việc nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ tiên tiến trong dự báo thiên tai, thảm họa môi trường; phối hợp với các bộ liên quan chỉ đạo, hướng dẫn xử lý nguồn nước bị ô nhiễm, bảo đảm vệ sinh môi trường; đẩy mạnh hợp tác quốc tế trong lĩnh vực quản lý môi trường, ứng phó thảm họa môi trường.

6. Bộ Kế hoạch và Đầu tư

Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành và địa phương trong công tác thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối vốn đối với các dự án đầu tư công phục vụ nhiệm vụ phòng thủ dân sự theo phân cấp quy định tại Luật Đầu tư công.

Hướng dẫn các bộ, ngành và địa phương trong việc đưa nhiệm vụ phòng thủ dân sự vào kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm, làm cơ sở để các bộ, ngành và địa phương triển khai thực hiện theo Kế hoạch.

Phối hợp với Bộ Quốc phòng, Bộ Tài chính và các bộ, ngành và địa phương xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, gắn với nhiệm vụ phòng thủ dân sự.

7. Bộ Tài chính

Bố trí ngân sách thường xuyên theo quy định về phân cấp ngân sách hiện hành để thực hiện hoạt động phòng thủ dân sự.

Thực hiện xuất cấp kịp thời, đầy đủ hàng dự trữ quốc gia phục vụ công tác phòng thủ dân sự theo Quyết định của cấp có thẩm quyền.

Tổ chức điều hành việc thực hiện Kế hoạch dự trữ quốc gia được Thủ tướng Chính phủ giao, thẩm định trình Thủ tướng Chính phủ quyết định xuất cấp kịp thời, đầy đủ hàng dự trữ quốc gia phục vụ công tác phòng thủ dân sự khi có lệnh của cấp có thẩm quyền.

8. Bộ Giao thông vận tải

Rà soát lực lượng, phương tiện của các cơ quan, đơn vị thuộc quyền có khả năng tham gia ứng phó với các loại hình thảm họa, xây dựng phương án sử dụng lực lượng, phương tiện và sẵn sàng huy động lực lượng, phương tiện thuộc quyền tham gia ứng phó, khắc phục thảm họa.

Chủ trì, phối hợp với Bộ Quốc phòng, các bộ, ngành trung ương có liên quan và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, thành phố xây dựng và triển khai các kế hoạch, phương án về sử dụng hạ tầng giao thông, các trang thiết bị, phương tiện, vật tư vận tải trong phạm vi phụ trách để thực hiện nhiệm vụ phòng thủ dân sự.

Phối hợp với Bộ Quốc phòng, Bộ Ngoại giao chỉ đạo việc cấp phép và phối hợp với lực lượng, phương tiện của nước ngoài thực hiện tìm kiếm cứu nạn khi xảy ra thảm họa.

9. Bộ Xây dựng

Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành trung ương có liên quan ban hành các văn bản hướng dẫn quy chuẩn, tiêu chuẩn xây dựng các công trình ngầm, dự án đầu tư theo hướng nâng cao các quy chuẩn nhằm từng bước đáp ứng tốt hơn các yêu cầu về phòng thủ dân sự.

Chỉ đạo các doanh nghiệp thuộc quyền phối hợp với các địa phương trên địa bàn đứng chân tổ chức các đội ứng phó, khắc phục hậu quả thảm họa, hậu quả chiến tranh, khôi phục công trình sập, đổ sau thiên tai, thảm họa.

10. Bộ Thông tin và Truyền thông

Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành trung ương có liên quan thống nhất kế hoạch bảo đảm quyền ưu tiên sử dụng các phương tiện thông tin liên lạc phục vụ chỉ đạo, điều hành trên các lĩnh vực về phòng thủ dân sự.

Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị thuộc quyền, các doanh nghiệp Bưu chính, Viễn thông, công nghệ thông tin, an toàn, an ninh mạng và các cơ quan báo chí, truyền thông, huy động lực lượng, phương tiện của ngành tham gia bảo đảm an toàn, an ninh mạng, thông tin liên lạc phục vụ nhiệm vụ phòng thủ dân sự, chủ động sử dụng các phương tiện thông tin đại chúng tiến hành tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức và kiến thức về phòng thủ dân sự cho toàn dân theo quy định.

11. Bộ Công Thương

Quản lý chặt chẽ việc sản xuất, khai thác điện nguyên tử, khoáng sản, hóa chất độc hại, gây nguy hiểm.

Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành trung ương có liên quan chỉ đạo và hướng dẫn việc xử lý các sự cố nghiêm trọng ở các cơ sở sản xuất, khai thác điện nguyên tử, than, dầu mỏ, hóa chất, vật liệu nổ công nghiệp.

Tăng cường kiểm tra, kiểm soát, quản lý chặt chẽ hoạt động sản xuất, kinh doanh, sử dụng tiền chất thuốc nổ, vật liệu nổ công nghiệp, hóa chất độc hại và hóa chất thuộc Công ước cấm vũ khí hóa học.

Xây dựng kế hoạch, phối hợp chặt chẽ với các bộ, ngành, địa phương tổ chức dự trữ hàng hóa thiết yếu, bình ổn thị trường trước, trong và sau khi có sự cố thiên tai, thảm họa xảy ra.

12. Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội

Chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan, thuộc quyền triển khai các quy định của pháp luật về phòng thủ dân sự vào nội dung phổ biến giáo dục pháp luật cho công chức, viên chức, cán bộ quản lý giáo dục, người học thuộc giáo dục nghề nghiệp.

Đề xuất với Chính phủ các chế độ chính sách cho các lực lượng tham gia ứng phó, khắc phục thảm họa; chế độ hỗ trợ cho nhân dân tham gia khắc phục, tái thiết sau thảm họa.

13. Bộ Ngoại giao

Chỉ đạo các cơ quan thuộc quyền, các cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài, các tổ chức quốc tế hỗ trợ tìm kiếm cứu nạn đối với người, phương tiện của các tổ chức, cá nhân Việt Nam gặp nạn khi đang hoạt động trên vùng biển nước ngoài và vùng biển quốc tế, bao gồm cả vùng tìm kiếm cứu nạn hàng hải, hàng không; bảo hộ công dân Việt Nam trong các trường hợp bị nạn, thảm họa bên ngoài lãnh thổ Việt Nam và làm các thủ tục cần thiết cho công dân về nước.

Phối hợp hướng dẫn các bộ, ngành trung ương, địa phương tăng cường các hoạt động hợp tác quốc tế để nâng cao năng lực phòng thủ dân sự của cả nước, địa phương, vùng miền.

14. Bộ Giáo dục và Đào tạo

Chỉ đạo, hướng dẫn cơ quan đơn vị thuộc quyền, cơ sở giáo dục triển khai các quy định của pháp luật về phòng thủ dân sự vào nội dung phổ biến giáo dục pháp luật cho công chức, viên chức, cán bộ quản lý giáo dục, người học thuộc giáo dục phổ thông, giáo dục đại học, giáo dục thường xuyên, trung cấp sư phạm, cao đẳng sư phạm, toàn dân kiến thức phòng thủ dân sự.

15. Bộ Khoa học và Công nghệ

Chủ trì phối hợp với các bộ, ngành có liên quan xây dựng kế hoạch nghiên cứu ứng dụng khoa học và công nghệ trong phòng chống tội phạm sử dụng công nghệ cao; phòng chống khủng bố hóa học, sinh học và phóng xạ.

Chủ trì phối hợp với các bộ, ngành, địa phương xây dựng và triển khai các chương trình nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia ứng dụng trong công tác phòng ngừa, ứng phó, khắc phục thảm họa.

16. Các bộ, ngành, cơ quan, tổ chức khác ở trung ương

Phối hợp với Bộ Quốc phòng, các bộ, ngành trung ương, cơ quan liên quan ban hành và trình cấp có thẩm quyền các văn bản pháp luật về phòng thủ dân sự thuộc lĩnh vực được phân công.

Tổ chức tuyên truyền giáo dục cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thuộc quyền về nội dung, biện pháp phòng thủ dân sự.

Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị thuộc quyền tổ chức thực hiện kế hoạch, biện pháp phòng thủ dân sự trên lĩnh vực được phân công phụ trách. Đồng thời chỉ đạo kịp thời việc phân công tổ chức lực lượng, phương tiện của mình làm nhiệm vụ phòng thủ dân sự theo lệnh điều động của cấp có thẩm quyền.

Phối hợp với Bộ Quốc phòng tiến hành thanh tra, kiểm tra, sơ kết, tổng kết việc thực hiện công tác phòng thủ dân sự.

17. Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam

Trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, phối hợp với cơ quan, tổ chức liên quan, tham gia triển khai thực hiện công tác quản lý nhà nước về phòng thủ dân sự. Phát huy dân chủ, tăng cường sức mạnh của khối đại đoàn kết toàn dân tộc trong thực hiện và giám sát việc thực hiện Kế hoạch phòng thủ dân sự.

18. Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương

Xây dựng Kế hoạch phòng thủ dân sự giai đoạn 2021 - 2025 sát với thực tế của từng địa phương.

Rà soát lực lượng, phương tiện của các cơ quan, đơn vị thuộc quyền có khả năng tham gia tổ chức phòng ngừa, ứng phó với các loại hình thảm họa, báo cáo Ban Chỉ đạo Phòng thủ dân sự quốc gia nghiên cứu, đưa vào phương án sử dụng lực lượng, phương tiện; sẵn sàng huy động lực lượng, phương tiện thuộc quyền tham gia ứng phó, khắc phục thảm họa.

Xây dựng quy hoạch, bố trí dân cư, xây dựng cơ sở hạ tầng phù hợp với điều kiện tự nhiên và khí hậu; kết hợp phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội với củng cố, tăng cường quốc phòng, an ninh nhất là các địa phương ở khu vực biên giới.

Tổ chức tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật, nâng cao nhận thức cho toàn dân, trách nhiệm của các cấp, các ngành, của cả hệ thống chính trị về phòng thủ dân sự.

Kiên toàn lực lượng ứng phó chuyên trách và kiêm nhiệm, bảo đảm khả năng ứng phó tại chỗ và ban đầu kịp thời, hiệu quả, giảm thiểu thấp nhất thiệt hại về người và tài sản trong trường hợp xảy ra thảm họa.

Quy hoạch cơ sở hạ tầng công cộng xây dựng khu vực phòng thủ tỉnh, thành phố vững chắc đủ khả năng phòng chống thảm họa, chiến tranh như các địa điểm sơ tán nhân dân, điểm an toàn, hầm trú ẩn...

Xây dựng hệ thống y tế đảm bảo đủ năng lực điều trị số lượng lớn các nạn nhân khi xảy ra thảm họa, dự kiến các địa điểm xây dựng bệnh viện dã chiến sẵn sàng xử lý các tình huống.

Tập trung xây dựng nguồn lực địa phương, cơ sở vững mạnh cả về chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội, quốc phòng, an ninh, đối ngoại; xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân và thế trận an ninh nhân dân tại địa phương vững mạnh, rộng khắp.

Thông qua Hội đồng nhân dân cấp tỉnh bố trí kinh phí đảm bảo các nhiệm vụ chi của ngân sách địa phương về phòng thủ dân sự phù hợp với khả năng cân đối của ngân sách địa phương.

Xây dựng phương án huy động nguồn tài chính hợp pháp khác để thực hiện các hoạt động phòng thủ dân sự trên địa bàn địa phương.

V. CÔNG TÁC BẢO ĐẢM

1. Bảo đảm phương tiện, trang bị

Trang thiết bị phòng, chống chiến tranh: Bộ Quốc phòng chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành trung ương tổng hợp danh mục các loại phương tiện, trang bị, thiết bị, vật tư bảo đảm cho hoạt động phòng, chống chiến tranh trình Thủ tướng Chính phủ quyết định; hướng dẫn việc sản xuất, dự trữ, sử dụng trong huấn luyện, diễn tập và khi có tình huống xảy ra.

Trang thiết bị trung tâm điều hành về dự báo, cảnh báo, thông báo, báo động và trang thiết bị phòng, chống, khắc phục thảm họa, sự cố, thiên tai, tìm kiếm, cứu nạn, cứu hộ: do Ủy ban Quốc gia Ứng phó sự cố, thiên tai và Tìm kiếm Cứu nạn chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành trung ương, địa phương hướng dẫn triển khai thực hiện theo quy định của Thủ tướng Chính phủ.

Huy động trưng dụng phương tiện, trang bị, vật tư phòng thủ dân sự của tổ chức, cá nhân thực hiện theo quy định của pháp luật.

2. Bảo đảm ngân sách hoạt động

Kinh phí bảo đảm hoạt động phòng thủ dân sự được bảo đảm từ nguồn ngân sách nhà nước và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

Kinh phí từ ngân sách nhà nước để thực hiện Kế hoạch được bố trí trong dự toán chi ngân sách hàng năm và được lồng ghép trong kinh phí thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm và Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hàng năm, lồng ghép trong các chương trình mục tiêu quốc gia, các chương trình, dự án khác có liên quan.

Việc quản lý sử dụng ngân sách nhà nước được thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Luật Đầu tư công và các văn bản hướng dẫn hiện hành.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Chỉ đạo Phòng thủ dân sự quốc gia:

Chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc các bộ, ngành, địa phương thực hiện Kế hoạch phòng thủ dân sự quốc gia; xây dựng, củng cố và hoàn thiện hệ thống cơ quan chỉ đạo, chỉ huy phòng thủ dân sự - phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn từ trung ương đến cơ sở.

Chỉ đạo Ủy ban Quốc gia ứng phó sự cố, thiên tai và Tìm kiếm Cứu nạn, Ban Chỉ đạo quốc gia về phòng chống thiên tai hướng dẫn, đôn đốc các bộ, ngành, địa phương xây dựng, rà soát, cập nhật và triển khai thực hiện các phương án ứng phó thiên tai, thảm họa của từng địa phương theo từng cấp độ rủi ro.

Chỉ đạo các bộ, ngành, địa phương tổ chức thực hiện tuyên truyền, phổ biến pháp luật, huấn luyện, diễn tập; bổ sung, hoàn thiện, đầu tư, nâng cấp các công trình, trang thiết bị phòng thủ dân sự bảo đảm hoạt động hiệu quả, an toàn trước, trong và sau khi có thiên tai, thảm họa phù hợp với yêu cầu, nhiệm vụ của các đơn vị và đặc điểm của từng vùng, miền.

Chỉ đạo tổ chức điều phối các hoạt động hợp tác quốc tế với các quốc gia, các tổ chức quốc tế và các đối tác về phòng thủ dân sự theo quy định.

Chỉ đạo công tác sơ kết thực hiện kế hoạch vào năm 2023; tổng kết thực hiện kế hoạch, triển khai xây dựng kế hoạch phòng thủ dân sự quốc gia giai đoạn 2026 - 2030 vào năm 2025.

2. Bộ Quốc phòng là cơ quan thường trực giúp Ban Chỉ đạo Phòng thủ dân sự quốc gia theo dõi, kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự các bộ, cơ quan, địa phương thực hiện Kế hoạch.

3. Văn phòng Ban Chỉ đạo Phòng thủ dân sự quốc gia: Hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc cơ quan thường trực phòng thủ dân sự các bộ, ngành, địa phương thực hiện nghiêm chế độ thông tin báo cáo; phục vụ sự chỉ đạo, điều hành của Ban Chỉ đạo Phòng thủ dân sự quốc gia.

4. Hằng năm hoặc đột xuất, Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự các bộ, cơ quan, địa phương rà soát, đánh giá việc thực hiện Kế hoạch và điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch, gửi báo cáo đến Bộ Quốc phòng (qua Văn phòng Ban Chỉ đạo Phòng thủ dân sự quốc gia) để tổng hợp, báo cáo Ban Chỉ đạo Phòng thủ dân sự quốc gia.

Các ban, bộ, ngành, địa phương căn cứ chức năng và nhiệm vụ được phân công triển khai thực hiện nghiêm túc, hiệu quả.